

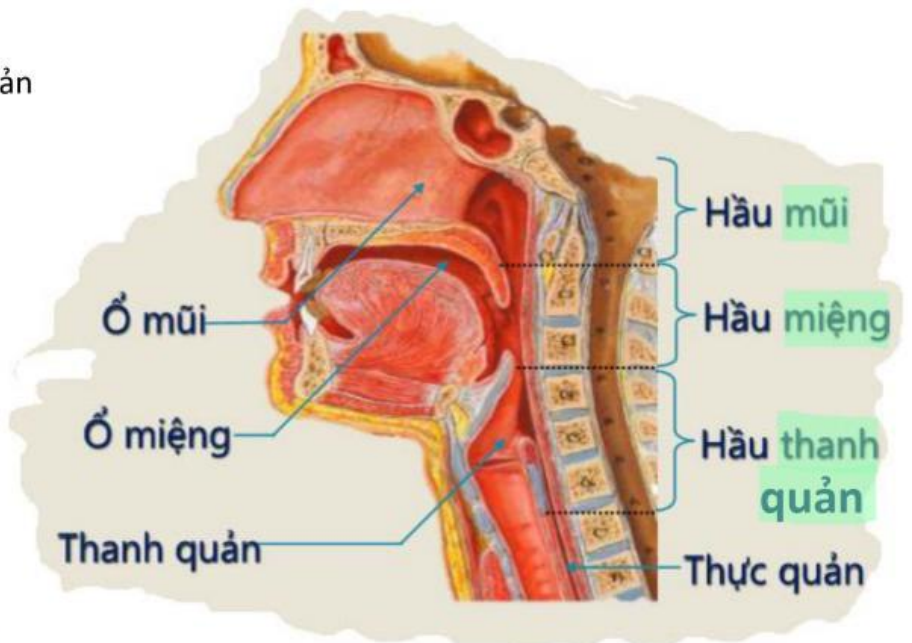
Hầu • ? : Ống cơ niêm mạc sau
ổ mũi, ổ miệng, ổ thanh quản

• **Funct:**

- Tiêu hóa: nuốt
- Hô hấp: dẫn khí

• **Giới hạn**

- Trên: nền sọ
- Dưới: thực quản
- Sau: cột sống (C1 - C6)
- Trước
 - Mũi: Tỵ hầu
 - Miệng: Khẩu hầu
 - Thanh quản: Thanh hầu



Thực quản

• **Giới hạn**

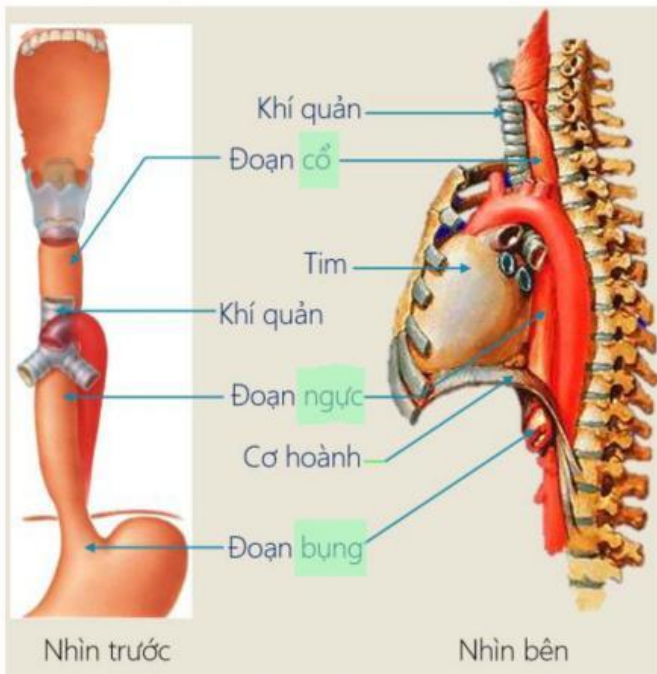
- Trên: hầu
- Dưới: dạ dày

• **Phân đoạn: 25cm**

- Đoạn cổ
- Đoạn ngực
- Đoạn bụng

• **Funct:**

- Đồ thức ăn xuống
- Ngăn trào ngược



- @ : dưới vòm hoành trái (thượng vị - hạ sườn trái)

Dạ dày

• **Hình thể ngoài**

- Phần tâm vị
- Đáy vị
- Thân vị
- Phần môn vị
 - Hang môn vị
 - Ống môn vị
 - Môn vị
- Bờ cong nhỏ
- Bờ cong lớn

• **Giới hạn**

- Trên: thực quản
- Dưới: tá tràng

• **Funct:**

- Lưu trữ food (>2h)
- Trộn, chia nhỏ
- Tiêu hóa (1 phần)

